

Kính gửi: Các đơn vị đấu giá chuyên nghiệp

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-HĐQT ngày 20/09/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 10 về việc thanh lý, nhượng bán tài sản;

Công ty cổ phần Sông Đà 10 thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá các tài sản thanh lý như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị : Công ty cổ phần Sông Đà 10.
- Địa chỉ : Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Số điện thoại : 0243.7683998

2. Tên tài sản, giá khởi điểm dự kiến của tài sản đấu giá:

2.1 Gói 1:

- Tên tài sản: Ô tô con Toyota Camry, BKS 30Z-8225, năm SX: 2010;
- Nơi bảo quản: Hà Nội;
- Giá khởi điểm (chưa bao gồm thuế VAT): 512.000.000 đồng (Năm trăm mười hai triệu đồng).

2.2 Gói 2:

- Tên tài sản: Ô tô con Toyota Fortuner, BKS 30T-1618, năm SX: 2009;
- Nơi bảo quản: Đà Nẵng;
- Giá khởi điểm (chưa bao gồm thuế VAT): 366.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

2.3 Gói 3:

- Tên tài sản: Ô tô con Toyota Fortuner, BKS 30T-1096, năm SX: 2009;
- Nơi bảo quản: Hà Nội;
- Giá khởi điểm (chưa bao gồm thuế VAT): 366.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

2.4 Gói 4:

- Tên tài sản: Ô tô con Toyota Fortuner, BKS 30Z-8995, năm SX: 2010;
- Nơi bảo quản: Đà Nẵng;
- Giá khởi điểm (chưa bao gồm thuế VAT): 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí theo Phụ lục I - Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản ban hành theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1,1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...).	6,0
1,2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện.	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2,1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá.	4,0
2,2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nơi tổ chức cuộc đấu giá.	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ, tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0

M.S.P
SỐ
LIÊN

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1,1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1,2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1,3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1,4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1,5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các chỉ tiêu 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2,1	Dưới 20%(bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2,2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2,3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2,4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2,5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá Tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3,1	Dưới 03 năm	3,0
3,2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3,3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4,1	01 đấu giá viên	1,0
4,2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4,3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0

D. N. 3
CÔNG
TỔ PH
T. P.

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2015 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư Pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính Phủ về Bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5,1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5,2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5,3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4)	5,0
6,1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6,2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6,3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6,4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2)	3,0
7,1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7,2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3)	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phân trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phân trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Tổ chức đấu giá tài sản có số năm kinh nghiệm hành nghề đấu giá trên 15 năm, đồng thời có ít nhất 05 hợp đồng đã đấu giá thành công loại tài sản tương tự;	05

590
 3 TY
 AN
 10
 HA


TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
2	Tổ chức đấu giá tài sản có số năm kinh nghiệm hành nghề đấu giá từ 10 đến 15 năm, đồng thời có ít nhất 05 hợp đồng đã đấu giá thành công loại tài sản tương tự;	03
3	Tổ chức đấu giá tài sản có số năm kinh nghiệm hành nghề đấu giá dưới 10 năm, đồng thời có ít nhất 05 hợp đồng đã đấu giá thành công loại tài sản tương tự;	01
4	Trường hợp ít hơn 05 hợp đồng đã đấu giá thành công loại tài sản tương tự;	00
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:

Các đơn vị tham gia phải niêm phong hồ sơ của mình, gửi trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện trong giờ hành chính từ 8h00 ngày 22/09/2022 đến 16h00 ngày 28/09/2022 (trừ ngày nghỉ). Hồ sơ tính theo dấu bưu điện chậm nhất đến 16h30 ngày 28/09/2022.

Địa điểm nộp hồ sơ: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội/ Số điện thoại: 0243.768 3994.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá: dgs.moj.gov.vn;
- Trang thông tin điện tử của SD10: www.songda10.com.vn/
- Lưu P.KTKH;
- Lưu VT: 



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Anh